TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 9 – 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ông Chu Văn Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lịch – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Nhàn M, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số X, đường K, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Ông Trần Hồng V, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số nhà Y, thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Hoàng Nhàn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Hồng V đăng ký kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 391 ngày 07/12/2012. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại số nhà X, đường K, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V làm ăn thất bại, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2021 ông V về nhà cha mẹ đẻ ở xã H, huyện Đ sinh sống, vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông V không tới thăm con, thỉnh thoảng gửi tiền đóng tiền học cho con. Nay bà xác định bà không còn tình cảm với ông V nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà M và ông V có 03 con chung Trần Hoàng Nguyên K, sinh ngày 28/8/2013, Trần Hoàng Bảo K1, sinh ngày 09/01/2016 và Trần Hoàng Nguyên P, sinh ngày 30/3/2020. Hiện các con đều đang ở với bà M. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung cho đến ngày các con thành niên, bà M yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung 9.000.000 đồng/tháng/3con (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng). Hiện bà và ba con đang ở nhà với cha mẹ bà, bà đang phụ mẹ bà buôn bán thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Ông V mở xưởng làm cơ khí thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Nhàn M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Hồng V không có ý kiến trình bày.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông V triệu tập không đến Toà và bà M yêu cầu không tiến hành hoà giải.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà M yêu cầu ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi 3 con 6.000.000 đồng/tháng, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Nhàn M, cho bà Hoàng Nhàn M và ông Trần Hồng V được ly hôn; Về con chung: Giao 03 con chung

Trần Hoàng Nguyên K, sinh ngày 28/8/2013, Trần Hoàng Bảo K1, sinh ngày 09/01/2016 và Trần Hoàng Nguyên P, sinh ngày 30/3/2020 cho bà Hoàng Nhàn M trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông Trần Hồng V cấp dưỡng nuôi ba con chung 6.000.000 đồng /tháng (mỗi con 2.000.000đồng/tháng); Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc bà Hoàng Nhàn M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung đối với ông Trần Hồng V, ông Trần Hồng V không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Nhàn M và ông Trần Hồng V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 391 ngày 07/12/2012, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông V là hợp pháp. Qua lời trình bày của bà M thì cuộc sống chung sau khi kết hôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do phát sinh từ vấn đề kinh tế, ông V làm ăn thất bại, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nay bà M không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu ly hôn. Toà án đã thông báo cho ông V về yêu cầu ly hôn của bà M, ông V biết nhưng không có ý kiến gì, thể hiện thái độ của ông V là không có thiện chí mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm với bà M. Qua xác Mnh tại địa phương thì hiện bà M và ông V không sống chung. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên bà M rút đơn nhưng bà M vẫn kiên quyết ly hôn. Nhận thấy mâu thuẫn của hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Nhàn M, cho bà Hoàng Nhàn M được ly hôn với ông Trần Hồng V.

[4] Về con chung: Bà M và ông V có 03 con chung Trần Hoàng Nguyên K, sinh ngày 28/8/2013, Trần Hoàng Bảo K1, sinh ngày 09/01/2016 và Trần Hoàng Nguyên P, sinh ngày 30/3/2020. Ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung cho đến khi các con thành niên. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà M thì thấy, trong thời gian bà M và ông V sống ly thân thì ba con đều ở với bà M, do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống và việc học tập của các con ổn định, các con trên 7 tuổi là Nguyên Khôi và Bảo Kim đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ, đối với con Nguyên Phong còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Mặt khác, ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà M. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Trần Hoàng Nguyên Khôi, Trần Hoàng Bảo Kim và Trần Hoàng Nguyên Phong cho bà Hoàng Nhàn M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi ba con 6.000.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà M là chính đáng, đảm bảo quyền lợi của con chung, căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ba con Trần Hoàng Nguyên K, Trần Hoàng Bảo K và Trần Hoàng Nguyên P 6.000.000 đồng/tháng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2024 cho đến ngày các con thành niên.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Nhàn M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với ông Trần Hồng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Nhàn M được ly hôn với ông Trần Hồng V.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Hoàng Nguyên K, sinh ngày 28/8/2013, Trần Hoàng Bảo K1, sinh ngày 09/01/2016 và Trần Hoàng Nguyên P, sinh ngày 30/3/2020 cho bà Hoàng Nhàn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày các con thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Trần Hồng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung Trần Hoàng Nguyên K, Trần Hoàng Bảo K và Trần Hoàng Nguyên P số tiền 6.000.000 đồng/tháng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2024 cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Buộc bà Hoàng Nhàn M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà M đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003931 ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Hoàng Nhàn M đã nộp đủ án phí. Buộc ông Trần Hồng V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Nhàn M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Trần Hồng V vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (391 ngày 07/12/2012);
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Hằng